

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**HOÀNG PHƯƠNG MAI**

**GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI SÁN DÌU  
VÙNG CHÂN NÚI TAM ĐẢO**

Chuyên ngành: Nhân học  
Mã số: 62.31.03.02

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC**

**HÀ NỘI - 2016**

Công trình được hoàn thành tại:  
KHOA DÂN TỘC HỌC  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh

Phản biện 1: PGS.TS. Lâm Bá Nam

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Ngọc Thắng

Phản biện 3: GS.TS. Hoàng Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện tại Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Khoa học xã hội
- Thư viện Viện Dân tộc học

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**  
**LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Hoàng Phương Mai (2012), Các chức năng cơ bản của gia đình người Sán Dìu ở huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5&6.
2. Hoàng Phương Mai (2013), Truyền thống và những biến đổi trong nghi lễ cưới xin của người Sán Dìu ở tỉnh Tuyên Quang, *Tạp chí Văn hóa học*, số 2.
3. Hoàng Phương Mai (2015), Phân loại cấu trúc, quy mô của gia đình người Sán Dìu (Nghiên cứu tại xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1&2.

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dân tộc Sán Dìu có dân số 126.565 người - đứng thứ 17 trong bảng thống kê dân số ở Việt Nam. Dân tộc Sán Dìu với phong tục tập quán phong phú chứa đựng các giá trị nhân văn sâu sắc được hình thành và phát triển trong tiến trình lịch sử đã trở thành những đặc trưng văn hóa cần được lưu giữ. Gia đình là nơi bảo lưu một phần đáng kể các yếu tố văn hóa truyền thống, là nơi biểu hiện các chân giá trị về chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ, tâm lý, mối quan hệ giữa con người với con người và con người với xã hội. Do đó, cần có nghiên cứu về gia đình của dân tộc Sán Dìu để tìm hiểu và luận giải một phần cụ thể về bản sắc, văn hóa của tộc người.

Đất nước Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Gia đình và đặc biệt là gia đình các dân tộc thiểu số, phải đối mặt với rất nhiều thách thức, vì vậy nghiên cứu về gia đình các tộc người được đặt ra như một nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và giá trị thực tiễn sâu sắc. Việc chỉ ra các đặc điểm xu hướng, nguyên nhân biến đổi gia đình ở người Sán Dìu là hết sức cần thiết để xây dựng hệ thống chính sách giúp cho gia đình của tộc người có thể thích ứng, tồn tại và phát triển trong giai đoạn xã hội hiện nay.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, tôi lựa chọn đề tài: ***"Gia đình của người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo"*** làm đề tài luận án tiến sĩ. Qua nghiên cứu này, sẽ góp thêm tư liệu về gia đình người Sán Dìu ở Việt Nam nói chung và người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo nói riêng.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

### 2.1. Mục đích

Nghiên cứu một cách có hệ thống về gia đình dân tộc Sán Dìu ở vùng chân núi Tam Đảo. Từ đó chỉ ra những đặc điểm, sự biến đổi của gia đình và khuynh hướng phát triển hiện nay của gia đình dân tộc Sán Dìu.

## ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể***

- Trình bày có hệ thống về quy mô, cấu trúc, loại hình, chức năng, phong tục, nghi lễ truyền thống và biến đổi trong gia đình người Sán Dìu ở vùng chân núi Tam Đảo.

- Chỉ rõ những đặc điểm, khuynh hướng phát triển hiện nay của gia đình người Sán Dìu và lý giải nguyên nhân tác động đến những biến đổi đó.

- Chỉ ra những yếu tố tích cực cần được lưu giữ và những mặt hạn chế cần phải khắc phục trong gia đình Sán Dìu hiện nay.

## **3. Đối tượng, phạm vi và địa bàn nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là gia đình của người Sán Dìu ở vùng chân núi Tam Đảo (được hiểu là cư dân sống dưới chân núi Tam Đảo).

Đề tài tập trung nghiên cứu về gia đình người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo truyền thống và những biến đổi cơ bản, nhất là từ sau công cuộc Đổi mới (1986) đồng thời nêu lên xu hướng phát triển của gia đình hiện nay.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

#### ***3.2.1. Phạm vi nội dung***

Luận án đi sâu phân tích những vấn đề cơ bản về gia đình dân tộc Sán Dìu dưới góc độ nghiên cứu dân tộc học/nhân học như loại hình, cấu trúc, các mối quan hệ và chức năng của gia đình, các phong tục, nghi lễ gia đình truyền thống và những biến đổi.

#### ***3.2.2. Phạm vi thời gian***

Đề tài tập trung nghiên cứu về gia đình người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo truyền thống (trước công cuộc Đổi mới 1986) và những biến đổi cơ bản (sau công cuộc Đổi mới năm 1986 và đặc biệt là sau Nghị quyết Khoán 10 của Bộ Chính trị năm 1988), đồng thời nêu lên xu hướng phát triển của gia đình hiện nay.

#### ***3.2.3. Phạm vi không gian***

Luận án lựa chọn địa điểm nghiên cứu là hai xã thuộc hai tỉnh khác nhau, đó là xã Ninh Lai thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và xã Đạo Trù thuộc huyện

Tam Đảo của tỉnh Vĩnh Phúc. Hai xã này đều nằm trong vùng chân núi Tam Đảo mang tính đặc thù của vùng chuyển tiếp giữa trung du và miền núi và cũng là nơi người Sán Dìu cư trú tập trung từ lâu đời, đồng thời còn lưu giữ nhiều yếu tố văn hóa truyền thống nhất là về phương diện gia đình.

#### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

##### ***4.1. Phương pháp luận***

Phương pháp luận: luận án được nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về vấn đề gia đình và hôn nhân, nhất là ý kiến của F.Ăng ghen trong tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước”. Trong đó F.Ăng ghen đã đề cập đến nguồn gốc, chức năng của gia đình và các loại hình gia đình trong lịch sử. Bên cạnh đó, tác giả luận án còn dựa trên những quan điểm của Đảng và Nhà nước trong các văn kiện có liên quan đến lĩnh vực gia đình ở Việt Nam. Ngoài ra, luận án còn kế thừa những thành tựu nghiên cứu, lý luận và phương pháp luận của các nhà dân tộc học trên thế giới, đặc biệt các nhà dân tộc học Liên Xô (cũ) và các nhà dân tộc học Việt Nam.

##### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Phương pháp chủ đạo sử dụng trong luận án là điền dã Dân tộc học, để thu thập được thông tin đầy đủ, đa chiều, có giá trị và mang tính chân thực, chúng tôi đã vận dụng một số kỹ năng như quan sát, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu và điều tra theo bảng hỏi.

- *Điều tra theo bảng hỏi*: Tiến hành điều tra theo bảng hỏi tại địa bàn nghiên cứu là hai xã Đạo Trù và Ninh Lai với số lượng 150 phiếu hỏi cho 150 hộ gia đình. Trong đó, điều tra 50 hộ trên tổng số 119 hộ người Sán Dìu của thôn Ninh Lai, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và điều tra 100 hộ trên tổng số 190 hộ gia đình người Sán Dìu của thôn Đạo Trù thượng, xã Đạo Trù, tỉnh Vĩnh Phúc, nhằm thu thập thông tin định lượng về quy mô, phân công lao động trong gia đình; tuổi kết hôn, người quyết định hôn nhân, tiêu chuẩn chọn bạn đời, cư trú sau hôn nhân, kiêng kị trong gia đình, phân công lao động trong gia đình, các mối quan hệ

trong gia đình, kinh tế hộ gia đình, biến đổi của nghi lễ gia đình... Sau đó tiến hành phân tích và xử lý số liệu điều tra bằng phần mềm SPSS.

Số lượng mẫu tuy không lớn (chỉ chiếm 50% tổng số hộ của hai thôn Ninh Lai và Đạo Trù Thượng), nhưng luận án lựa chọn mẫu điều tra gồm có cả gia đình nhiều thế hệ, gia đình hạt nhân, gia đình hạt nhân mở rộng, gia đình khuyết thiếu; hộ có trình độ học vấn cao, hộ có trình độ học vấn chưa cao; hộ làm nông nghiệp, hộ làm viên chức nhà nước, hộ kinh doanh và hộ chỉ đi làm thuê. Đối tượng trả lời phiếu điều tra là đại diện của hộ gia đình, có sự am hiểu cơ bản về gia đình mình cũng như đời sống nói chung của người Sán Dìu tại khu vực họ sinh sống. Việc lựa chọn mẫu là ngẫu nhiên, tuy nhiên cũng đưa ra những tiêu chí như trên để việc điều tra phiếu được mang tính đại diện và phản ánh khách quan nhất về gia đình của người Sán Dìu tại địa bàn nghiên cứu chính nói riêng và vùng chân núi Tam Đảo nói chung.

Bên cạnh đó, luận án còn tham khảo ý kiến của các chuyên gia nhằm bổ sung các kiến thức còn thiếu sót trong quá trình thực hiện luận án. Để hoàn thiện, luận án còn tiếp cận nghiên cứu theo hướng liên ngành dân tộc học với xã hội học, tâm lý học,... với mong muốn có cái nhìn đa chiều và toàn diện hơn về chủ đề nghiên cứu. Ngoài ra, luận án còn thu thập, kế thừa và phân tích các tài liệu thống kê, tài liệu thứ cấp liên quan đến đề tài ở trung ương và địa phương.

## **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

- Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu về gia đình truyền thống và những biến đổi của người Sán Dìu ở một địa phương cụ thể.

- Luận án chỉ rõ những biến đổi của gia đình người Sán Dìu, đồng thời phân tích những nguyên nhân dẫn đến biến đổi đó.

- Trên cơ sở nguồn tư liệu điền dã dân tộc học về gia đình người Sán Dìu, luận án góp phần làm rõ vai trò của gia đình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tộc người này tại địa bàn nghiên cứu, đặc biệt là trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay.

- Luận án đóng góp thêm cơ sở khoa học giúp các nhà quản lý, hoạch định chính sách, đề xuất chính sách cụ thể bảo tồn văn hóa dân tộc Sán Dìu.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

- Luận án đã xây dựng được hệ thống phân tích trong nghiên cứu về gia đình đối với người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo. Bên cạnh việc xác định các lý thuyết cơ bản trong áp dụng phân tích như lý thuyết biến đổi văn hóa, lý thuyết chức năng, nhằm để làm nổi bật lên những luận điểm nghiên cứu về gia đình và sự biến đổi của gia đình trong giai đoạn hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Luận án góp phần làm rõ vai trò của gia đình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tộc người này tại địa bàn nghiên cứu, đặc biệt là trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay.

- Cung cấp các luận cứ khoa học về gia đình của người Sán Dìu làm cơ sở cho việc hoạch định những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước góp phần bảo tồn và phát huy những yếu tố tích cực của gia đình người Sán Dìu trong phát triển bền vững kinh tế, văn hóa, xã hội.

## **7. Bố cục của luận án**

Luận án ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, phần nội dung chính được trình bày trong 5 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và địa bàn nghiên cứu.

Chương 2: Cấu trúc, quy mô và các chức năng cơ bản của gia đình

Chương 3: Các nghi lễ trong gia đình

Chương 4: Những biến đổi của gia đình Sán Dìu hiện nay

Chương 5: Kết quả và bàn luận



**Chương 1:**  
**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU,**  
**CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU**

**1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

***1.1.1. Nghiên cứu gia đình các tộc người trên thế giới***

Nghiên cứu về gia đình trên thế giới đã có một quá trình lâu dài với sự quan tâm của nhiều học giả, song nghiên cứu về gia đình dưới góc độ dân tộc học/nhân học chỉ thực sự phát triển từ thế kỉ XIX. Có thể kể đến là F. Engels, Margaret Mead (1901-1978), M.O.Koxven, O.A.Sukhaneva, Bromley, và Kaszuba, Georges Condominas, Clark W.Soransen, Robert Pakin, Emily A. Schultz và Robert H.Lavenda, T. N. Madan...

Nhìn chung, các nhà khoa học Liên Xô cũ và phương Tây đưa ra những luận điểm lý thuyết làm nền tảng cho những nghiên cứu sau này của nhân học gia đình và xã hội học về gia đình. Ngày nay, những nghiên cứu gia đình ngày càng được hoàn thiện với nhiều khía cạnh khác nhau nhờ các phương pháp nghiên cứu thu thập tư liệu cả về định lượng và định tính, minh chứng một cách sâu sắc hơn để khái quát hóa từ thực tế đến lý thuyết.

***1.1.2. Nghiên cứu gia đình các tộc người ở Việt Nam***

Nghiên cứu về gia đình các tộc người ở Việt Nam từ lâu đã nhận được sự quan tâm của nhiều học giả. Trước tiên phải kể đến cuốn *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)* năm 1978, của Viện Dân tộc học. Cuối những năm 1980 đầu 1990 của thế kỉ XX, có thể kể đến các nhà nghiên cứu: Đặng Nghiêm Vạn, Phạm Quang Hoan, Đỗ Thuý Bình, Phan Hữu Dật, Khổng Diễn, Sần Cháng, Nguyễn Ngọc Thanh, Vi Văn An, Nguyễn Thị Quế Loan... đã có những nghiên cứu dân tộc học chỉ rõ những đặc điểm gia đình và hôn nhân của một số tộc người ở miền núi phía bắc mà còn

chỉ ra quy mô, cấu trúc, loại hình và chức năng của gia đình và những nguyên nhân biến đổi.

Nghiên cứu về gia đình các dân tộc thiểu số Việt Nam nhận được nhiều sự quan tâm, đặc biệt thể hiện qua các đề tài Luận án tiến sĩ, Luận văn thạc sĩ, Luận văn tập sự và Luận văn tốt nghiệp đại học như Phạm Thị Kim Oanh, Đào Trang Thái, Âu Văn Hợp, Đào Quang Vinh, Phùng Thị Tú Anh, Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Văn Thắng...

Những nghiên cứu của các tác giả trên đều có phần viết về gia đình của các tộc người thiểu số ở nước ta, tuy nhiên xu hướng nghiên cứu cả vấn đề hôn nhân và gia đình được các tác giả quan tâm nhiều hơn. Do đó, đó sự phân tích riêng vấn đề gia đình với các đặc điểm, ý nghĩa, hệ thống các mối quan hệ, chức năng của gia đình, hệ thống chính sách tác động đến gia đình các tộc người thiểu số, chưa thực sự được chú ý nghiên cứu xứng tầm với tính cấp thiết của vấn đề này trong xã hội hiện nay.

### ***1.1.3. Các nghiên cứu về gia đình người Sán Dìu***

Người Sán Dìu ở Việt Nam đã dành được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu từ những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đến nay. Tuy nhiên, nghiên cứu riêng về gia đình người Sán Dìu thì chưa có một nghiên cứu nào chuyên sâu, cụ thể.

Nghiên cứu đầu tiên một cách có hệ thống về người Sán Dìu là chuyên khảo của A.C.Bonifaci, có nhan đề *Giản chí về người Mán quần tộc* (1904), sau đó đến tận thập niên 70 của thế kỷ XX, Ma Khánh Bằng mới công bố các nghiên cứu một cách có hệ thống về dân tộc học về người Sán Dìu. Những năm gần đây phải kể đến *Dân tộc Sán Dìu ở Bắc Giang* của Ngô Văn Trụ và Nguyễn Xuân Càn; *Văn hoá truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang* của Đỗ Văn Toàn, Diệp Trung Bình với *Phong tục và nghi lễ chu đời người của người Sán Dìu ở Việt Nam*, *Văn hóa các dân tộc thiểu số Vĩnh Phúc* của Lâm Quý, *Văn hóa truyền thống dân tộc Sán Dìu ở Tuyên Quang* của Nguyễn Ngọc Thanh, *Người Sán Dìu ở Vĩnh Phúc* của Lâm Quang Hùng. Bên cạnh những cuốn sách chuyên khảo dân tộc học, là cuốn *Địa chí Quảng Ninh* do Nguyễn Hồng Phong và Vũ Khiêu chủ biên, *Địa chí Vĩnh Phúc*, do Nguyễn Ngọc Thanh - Nguyễn Thế Trường (Tổng chủ biên).

Số lượng các công trình nghiên cứu về người Sán Dìu đã tăng đáng kể. Nội dung trình bày, nghiên cứu đi từ những vấn đề khái quát đến những đặc điểm văn hóa cụ thể. Tuy nhiên, trên bình diện chung hiện nay, chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào đề cập riêng về gia đình của người Sán Dìu.

## **1.2. Cơ sở lý thuyết**

### ***1.2.1. Một số khái niệm cơ bản***

Luận án trình bày một số khái niệm cơ bản như: Gia đình, hộ gia đình, văn hóa gia đình, chức năng của gia đình, thiết chế gia đình, cấu trúc gia đình, quy mô gia đình, gia đình lớn, gia đình nhỏ, mối quan hệ huyết thống của gia đình, biến đổi gia đình, biến đổi xã hội, nghi lễ, văn hóa tộc người, thuật ngữ “vùng” và “vùng chân núi Tam Đảo”,

“Gia đình” theo quan niệm của người Sán Dìu; Khái niệm biến đổi, biến đổi xã hội, nghi lễ, văn hóa tộc người, Tam Đảo và vùng chân núi Tam Đảo.

### ***1.2.2. Cơ sở lý thuyết***

Luận án nghiên cứu về gia đình người Sán Dìu với việc đi sâu vào các văn hóa đặc trưng gia đình, cấu trúc, chức năng và xu hướng biến đổi của gia đình, vì vậy hướng tiếp cận chủ yếu là về nhân học văn hóa với lý thuyết biến đổi văn hóa, thuyết chức năng và chức năng cơ cấu.

Việc nhận thức lý thuyết về biến đổi xã hội và thuyết chức năng cơ cấu giúp luận án lý giải sự biến đổi của văn hóa gia đình, cơ cấu, quy mô gia đình, các mối quan hệ của gia đình, các phong tục tập quán trong gia đình... Những nhận thức về xã hội mới tiếp xúc vào cơ cấu gia đình truyền thống tạo nên những văn hóa mang sự thích ứng với biến đổi của môi trường tự nhiên - xã hội, sự biến đổi đó xuất phát từ chính trong nội bộ tộc người hay còn gọi là biến đổi nội sinh.

## **1.3. Khái quát về người Sán Dìu và địa bàn nghiên cứu**

### ***1.3.1. Tên gọi và nguồn gốc tộc người***

Tháng 3 năm 1960, Tổng cục thống kê Trung ương ghi nhận tên gọi tộc người là Sán Dìu. Căn cứ vào ngôn ngữ và phong tục tập quán, người Sán Dìu được xếp vào

hệ ngôn ngữ Hán - Tạng ở Việt Nam. Từ đây, tên Sán Dìu là tên gọi chính thức trong các văn bản của Nhà nước.

Người Sán Dìu di cư vào Việt Nam theo đường biển Quảng Ninh sau đó tiến vào Hải Dương và đến Bắc Giang, Thái Nguyên và theo hướng đông bắc đến Tuyên Quang và Vĩnh Phúc ngày nay, cư trú chủ yếu ở khu vực gò đồi thấp của huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang và huyện Tam Đảo của tỉnh Vĩnh Phúc.

### ***1.3.2. Khái quát đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa***

Người Sán Dìu chủ yếu canh tác ruộng bậc thang và làm ruộng nước. Họ chủ yếu sống tập hợp lại với nhau chứ không sống xen lẫn với các tộc người khác. Trong tổ chức xã hội truyền thống của người Sán Dìu, sự phân chia tầng lớp giai cấp không quá sâu sắc. Dân tộc Sán Dìu đã để lại kho tàng văn học nghệ thuật rất giá trị nổi bật là hát *soọng cô*. Ngôn ngữ Sán Dìu khá thống nhất mặc dù họ sống phân bố ở nhiều địa phương trên khắp cả nước. Từ những cuốn sách cổ còn lưu giữ trong các gia đình người Sán Dìu hiện nay, có thể thấy ngôn ngữ người Sán Dìu có trên 95% là tiếng Hán.

### ***1.3.3. Khái quát về địa bàn nghiên cứu***

Địa bàn nghiên cứu của luận án là vùng chân núi Tam Đảo, với địa điểm nghiên cứu là xã Ninh Lai, thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và xã Đạo Trù thuộc huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây hai xã có người Sán Dìu cư trú tập trung nhất và là một trong những tộc người đầu tiên khai hoang đất đai, trồng trọt, thu hái các sản phẩm từ tự nhiên rồi định cư ở đây từ lâu đời. Đồng thời cũng là nơi còn lưu giữ nhiều yếu tố truyền thống trong gia đình người Sán Dìu một cách rõ rệt nhất.

## **Tiểu kết chương 1**

## **Chương 2:**

### **CẤU TRÚC, QUY MÔ VÀ CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA GIA ĐÌNH**

#### **2.1. Sự hình thành gia đình của người Sán Dìu**

Hôn nhân và quan hệ hôn nhân là quan hệ cơ bản của sự hình thành, tồn tại và phát triển gia đình. Đối với người Sán Dìu, nguyên tắc cơ bản trong hôn nhân là một vợ, một chồng, sống với nhau chung thủy, cùng nhau lao động sản xuất, chăm sóc con cái. Khi đất nước đổi mới, chính sách đất đai của Nhà nước đã tạo nên xu hướng tách hộ của các gia đình Sán Dìu. Cho đến nay, hình thức gia đình hạt nhân mở rộng và gia đình hạt nhân chiếm đại đa số.

#### **2.2. Quan niệm của người Sán Dìu về gia đình**

Trong tiếng Sán Dìu, gia đình là *Ét ca*. Theo quan niệm của người Sán Dìu gia đình là tập hợp những người có cùng quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng sống chung dưới một mái nhà. Người Sán Dìu còn có từ *ốc* để chỉ cả nhà và gia đình, *nhà* là nơi tập hợp và cư trú của các thành viên, đứng đầu là người cha, người chồng (chủ gia đình). Các thành viên trong gia đình lưu truyền các kiến thức tích lũy được từ thế hệ này sang thế hệ khác, bảo tồn những khía cạnh tâm linh trong gia đình truyền thống, cùng sản xuất, phân phối và tiêu dùng của cải vật chất.

#### **2.3. Cơ sở cho việc phân loại gia đình người Sán Dìu**

Với nguồn gốc và quá trình di cư tạo cho người Sán Dìu thế giới quan sinh động, hệ thống tôn giáo tín ngưỡng phong phú bằng việc tích lũy tư tưởng Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Người Sán Dìu lấy nguyên tắc chế độ phụ hệ của Nho giáo làm nền tảng xây dựng xã hội và gia đình. Điều đó không chỉ chi phối mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình Sán Dìu mà chi phối cả sự phân loại và quy mô gia đình.

#### **2.4. Những tiêu chí phân loại gia đình**

Muốn phân loại gia đình trước hết phải chỉ ra được những đặc điểm cụ thể để phân loại gia đình với gia đình khác hoặc các cộng đồng người khác. Gia đình liên

kết những người có gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân hay quan hệ thân thuộc. Do vậy, để xác định phân loại gia đình phụ thuộc vào tính chất của những mối quan hệ thân tộc.

## **2.5. Cấu trúc của gia đình**

Gia đình người Sán Dìu phân loại thành các dạng cấu trúc sau:

- *Gia đình hạt nhân*: Là đơn vị gia đình nhỏ nhất, bao gồm một cặp vợ chồng và con cái chưa kết hôn của họ.

+ Gia đình hạt nhân đầy đủ:

+ Gia đình hạt nhân không đầy đủ:

+ Gia đình hạt nhân mở rộng:

- *Gia đình lớn*: là những người ruột thịt của một vài thế hệ sống chung với nhau dưới một mái nhà, thường từ ba thế hệ trở lên, gồm các mối quan hệ: cha mẹ với con cái, vợ chồng, ông bà với cháu; những gia đình lên đến bốn thế hệ thì có quan hệ cụ với chắt.

## **2.6. Quy mô gia đình**

Quy mô gia đình thể hiện qua số lượng các thành viên trong gia đình. Với đặc điểm kinh tế nông nghiệp lao động giản đơn dựa vào sức người là chính nên nhu cầu về nhân lực để hoạt động sản xuất góp phần làm hạ thấp tuổi kết hôn và tỷ lệ sinh đẻ trong các gia đình luôn cao.

## **2.7. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình**

Đối với gia đình truyền thống của người Sán Dìu, trong mối quan hệ giữa các thành viên có sự phân biệt rất rõ ràng về vị trí của các thành viên, đó là kết cấu bền chặt trong gia đình, dòng họ và cộng đồng làng bản. Các mâu thuẫn lớn trong gia đình hay giữa anh em cùng dòng tộc ở người Sán Dìu rất ít xảy ra.

### **2.7.1. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái**

### **2.7.2. Quan hệ giữa vợ và chồng**

### **2.7.3. Quan hệ giữa các anh, chị, em trong gia đình**

#### ***2.7.4. Môi quan hệ gia đình với dòng họ***

### **2.8. Các chức năng cơ bản của gia đình**

#### ***2.8.1. Chức năng tái sản xuất ra con người***

Về cơ bản là duy trì nòi giống cho gia đình và phát triển dân số xã hội. Sự đổi mới và tái tạo hàng ngày sức lao động là “tái sản xuất con người” mang cả ý nghĩa đảm bảo sự kế tục của xã hội đến thế hệ sau.

#### ***2.8.2. Chức năng kinh tế***

*2.8.2.1. Tổ chức sản xuất và phân công lao động giữa các thành viên trong gia đình*

*2.8.2.2. Tài chính của gia đình, các nguồn thu chi*

*2.8.2.3. Vai trò của người chủ gia đình trong điều hành sản xuất*

*2.8.2.4. Việc phân chia tài sản*

#### ***2.8.3. Chức năng xã hội***

Chức năng xã hội của gia đình người Sán Dìu thể hiện thông qua các mối quan hệ với hàng xóm, láng giềng. Mối quan hệ này không thể thiếu, bởi mỗi gia đình Sán Dìu luôn có ý thức tự giác giúp đỡ nhau, nương tựa vào nhau, không ai đứng ngoài tổ chức cộng đồng với mối dây liên hệ này. Sự hỗ trợ thường xuyên giữa các gia đình góp phần tạo khối cộng đồng làng xóm bền chặt, thuận hòa và trật tự về mặt tổ chức.

#### ***2.8.4. Chức năng giáo dục***

Chức năng giáo dục của gia đình là một trong những yếu tố quan trọng tái tạo văn hóa tộc người và phát huy những định hướng, giá trị tiêu biểu của tộc người cho thế hệ sau. Gia đình truyền thống đã rèn luyện nên nhân cách con người, trao truyền và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau.

#### ***2.8.5. Chức năng tín ngưỡng, tâm linh***

Đối với người Sán Dìu, tín ngưỡng, tâm linh trong gia đình là một chức năng không thể thiếu, nó phản ánh cuộc sống con người từ thực tế đến những yếu tố siêu

nhiên để biểu hiện lòng tin vào một thế giới tốt đẹp và no đủ hơn cho gia đình, cộng đồng làng xã của mình.

## **2.9. Một vài so sánh với người Hoa, người Dao**

### **2.9.1. So sánh với người Hoa**

### **2.9.2. So sánh với người Dao**

## **Tiểu kết chương 2**

## **Chương 3:**

## **CÁC NGHI LỄ TRONG GIA ĐÌNH**

### **3.1. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên và thần linh**

#### **3.1.1. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên (Chú công)**

Việc thờ cúng tổ tiên và các vị thần linh rất quan trọng đối với người Sán Dìu. Trong gia đình phụ hệ, Nho giáo tri phối nhận thức con người nên những điều họ được học từ nhỏ là phải tôn kính tổ tiên, thờ cúng thần linh bảo hộ cho đời sống gia đình tộc người mình. Trong tín ngưỡng của người Sán Dìu có sự hòa đồng giữa lễ nghi Nho giáo với Đạo giáo và Phật giáo, chúng luôn gắn bó trong từng hành động, nghi lễ thờ cúng của người Sán Dìu.

#### **3.1.2. Nghi lễ thờ cúng các thần linh**

- Thờ Táo quân (*Chạo kun*)
- Thờ Thổ công (*Thú sín*)
- Thờ Thần cửa (*Môn sần*)
- Thờ Tổ sư (*Say hu*)

### **3.2. Nghi lễ sinh đẻ và nuôi con**

Người Sán Dìu, cũng như nhiều dân tộc khác, rất chú ý đến sự sinh trưởng và phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần của trẻ em, vì vậy họ có nhiều nghi lễ cũng như



phương cách tốt nhất để bảo vệ và nuôi dạy con em mình. Để đứa trẻ sống khỏe mạnh gia đình thường làm lễ cúng mụ (nam mụ), lễ trả nợ cho trẻ ở vườn hoa luân hồi, lễ đặt tên (lay khay). Khi trẻ 15 tuổi thì gia đình tổ chức lễ trả ơn thánh, đánh dấu sự trưởng thành của bản thân đứa trẻ.

### **3.3. Nghi lễ cưới xin**

#### ***3.3.1. Nghi lễ trước đám cưới***

- Nghi lễ xin lá số (Lông nén sang)
- Nghi lễ xin cưới (Hy mun)
- Nghi lễ xem mặt (Hy mong men)
- Nghi lễ ăn hỏi (Hy mun ghen cạ)
- Nghi lễ sang bạc (Hy cộ ghen)
- Nghi lễ báo ngày cưới (Cộ nhít tan)
- Nghi lễ gánh gà (tam cay bạo nhít)
- Nghi lễ nộp cheo (Nap cheo)

#### ***3.3.2. Các nghi lễ trong đám cưới***

Đám cưới truyền thống của người Sán Dìu ở vùng chân núi Tam Đảo kéo dài trong khoảng năm ngày với rất nhiều nghi lễ khác nhau, trong đó trọng tâm là ngày đón dâu.

#### ***3.3.3. Nghi lễ sau đám cưới***

Nghi lễ lại mặt (chọn thap kiooc chiéc)

### **3.4. Nghi lễ tang ma**

#### ***3.4.1. Nghi lễ trước đám tang***

- Nghi lễ tắm rửa cho người chết (sáy sin bí sý láo nhín)
- Nghi lễ cho tiền vào miệng người chết (hám hồi sén)

#### ***3.4.2. Nghi lễ đám tang***

- Lễ báo tang và phát tang (bạo hạo, phát hạo)
- Nghi lễ đón thầy cúng (tánh say hu)

- Nghi lễ cúng áo quan (nam con sói)
- Lễ dâng cơm cho người chết
- Làm nhà táng (pha ốc chấy)
- Nghi lễ khâm liệm trước khi đưa tang
- Nghi lễ chôn cất

### **3.4.3. Nghi lễ sau khi đưa tang**

- Nghi lễ làm ma khô (làm chay)
- Nghi lễ làm ma khô thông thường
- Nghi lễ làm ma khô cho phụ nữ
- Nghi lễ làm ma khô cho người làm thầy cúng
- Nghi lễ làm ma khô cho những người chết bất thường

## **3.5. Một vài so sánh với người Hoa, người Dao**

### **3.5.1. So sánh với người Hoa**

### **3.5.2. So sánh với người Dao**

## **Tiểu kết chương 3**

## **Chương 4**

### **NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA GIA ĐÌNH NGƯỜI SÁN DÌU HIỆN NAY**

#### **4.1. Biến đổi về cấu trúc, quy mô và các mối quan hệ trong gia đình người Sán Dìu hiện nay**

Hiện nay, người Sán Dìu phổ biến loại hình gia đình có hai vợ chồng sống với bố mẹ chồng và các con, nếu coi đây là gia đình lớn phụ hệ thì chưa sát thực. Các cặp vợ chồng sống chung với bố mẹ nhưng có kinh tế riêng, do đó có thể xếp vào loại gia đình hạt nhân mở rộng.

Do thực hiện tốt chính sách kế hoạch hoá gia đình nên tỷ lệ sinh giảm hẳn, sức khoẻ người mẹ được đảm bảo.

## **4.2. Biến đổi các chức năng của gia đình người Sán Dìu**

### **4.2.1. Chức năng tái sản xuất ra con người**

Ngày nay, việc quyết định số con ở một số gia đình có sự ảnh hưởng trực tiếp của trình độ học vấn, các gia đình là cán bộ chỉ có từ 1 đến 2 con, những gia đình nông dân sinh từ 3 đến 4 con nhưng tỷ lệ không nhiều, rất ít gia đình sinh đến 5 con.

### **4.2.2. Chức năng kinh tế**

Gia đình người Sán Dìu ở vùng chân núi Tam Đảo không còn là đơn vị sản xuất khép kín tự cấp tự túc nữa mà là một hộ sản xuất - một đơn vị sản xuất, với những ngành nghề ngày càng đa dạng và nguồn thu nhập khác nhau. Phân công lao động theo giới có sự biến đổi so với trước đây, giữa các thành viên trong gia đình có sự chia sẻ công việc để mang lại nguồn thu nhập phục vụ cho đời sống hàng ngày. Hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu của người Sán Dìu ở vùng chân núi Tam Đảo, song bên cạnh đó, xu hướng thoát ly khỏi canh tác nông nghiệp là một sự khác biệt rõ ràng về quan niệm sống ở lớp trẻ so với các thế hệ ông cha họ. Thực trạng đi làm thuê thường xuyên của một số nam giới trẻ bắt nguồn từ thực tế thu nhập từ một số ngành lao động khác cao hơn so với thu nhập từ nông nghiệp.

### **4.2.3. Chức năng giáo dục**

Người Sán Dìu quan niệm giáo dục con cái là vấn đề quan trọng, đồng thời họ cũng nhận thức vai trò của việc đầu tư cho con cái đi học sẽ mang lại tương lai tốt đẹp hơn. Vì vậy, ở Ninh Lai và Đạo Trù, rất nhiều gia đình cho con theo học đạt đến trình độ cao đẳng và đại học.

## **4.3. Biến đổi về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình**

Sự thay đổi các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình mang tính tích cực. Các giá trị tiên tiến và hiện đại được tiếp nhận có chọn lọc và các giá trị truyền thống được phục hồi, bảo lưu và đặc biệt là được làm mới cho phù hợp với thời đại.

Rõ ràng, các quan hệ trong gia đình đang ngày càng trở nên hiện đại hơn và phù hợp hơn với quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá.

#### **4.4. Biến đổi trong nghi lễ gia đình**

Trải qua thời gian với những biến động của thời đại mới, những nghi lễ trong gia đình truyền thống của người Sán Dìu không nằm ngoài quy luật bị tác động và dần có sự tự thích nghi với hoàn cảnh mới. Biến đổi nhiều nhất là các nghi lễ trong cưới xin, lưu giữ nhiều nhất các yếu tố truyền thống là các nghi lễ trong tang ma.

#### **4.5. Nguyên nhân biến đổi của gia đình Sán Dìu**

##### ***4.5.1. Nguyên nhân khách quan***

*4.5.1.1. Sự phát triển kinh tế*

*4.5.1.2. Sự giao lưu văn hoá*

*4.5.1.3. Sự chuyển biến của xã hội*

*4.5.1.4. Chính sách của Đảng và của Nhà nước ảnh hưởng trực tiếp đến người Sán Dìu*

*4.5.1.5. Luật hôn nhân và gia đình đã tác động đến sự biến đổi gia đình người Sán Dìu*

*4.5.1.6. Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình văn hóa” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” đã tác động tích cực đến đời sống văn hóa ở người Sán Dìu*

##### ***4.5.2. Nguyên nhân chủ quan***

Người Sán Dìu đã lựa chọn những yếu tố thích hợp để thích nghi với điều kiện mới, tạo nên một diện mạo mới của gia đình, có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Sự biến đổi về kết cấu, quy mô gia đình, bởi người Sán Dìu nhận thức được những lợi ích từ các chính sách giao đất giao rừng của nhà nước và nhận thức được những lợi ích từ việc thực hiện tốt Luật hôn nhân gia đình và Chính sách Kế hoạch hóa gia đình. Người Sán Dìu đã giảm số lần sinh con, giữ gìn sự bình đẳng trong gia đình dẫn đến quy mô giảm và ổn định trong nhiều lĩnh vực đời sống gia đình.

#### **4.6. Một số khuynh hướng phát triển hiện nay của gia đình Sán Dìu**

*Quy mô gia đình:* sẽ giảm nhanh chóng do nhận thức của người dân về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

*Hình thức gia đình:* gia đình người Sán Dìu vẫn duy trì loại hình gia đình phụ hệ (gia trưởng). Tuy nhiên, tính chất phụ quyền trong gia đình có xu hướng giảm, vai trò của người phụ nữ được đề cao, sự bất bình đẳng giữa nam và nữ dần được xóa bỏ. Trong xã hội hiện đại, khuynh hướng xuất hiện thêm nhiều loại hình gia đình khác, như gia đình đơn thân, gia đình không hôn thú... Hiện tượng này ở người Sán Dìu chưa phổ biến nhưng trong tương lai sẽ có xu hướng phát triển.

*Các chức năng cơ bản của gia đình:* sẽ vẫn tiếp tục được duy trì, chức năng sinh sản, tái sản xuất sức lao động vẫn là yếu tố cơ bản tạo nên sự hình thành gia đình. Chức năng kinh tế, giáo dục, chức năng xã hội, chức năng tâm linh là nền tảng duy trì và yếu tố tạo bền vững của gia đình tộc người trong điều kiện xu hướng hiện đại hóa ngày càng phát triển trong các nghi lễ gia đình.

#### **Tiểu kết chương 4**

### **Chương 5:**

## **KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN**

### **5.1. Kết quả**

#### **5.1.1. Một số kết quả chung**

Kết quả luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu về gia đình truyền thống và những biến đổi của gia đình người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo. Qua phân tích các yếu tố của gia đình có thể nhận thấy, gia đình truyền thống của người Sán Dìu với cấu trúc gia đình lớn phụ hệ đã dần được thay đổi bởi quy mô gia đình nhỏ hơn là gia đình hạt nhân.

Luận án mô tả một cách chân thực những vấn đề thực tiễn trong gia đình người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo và khái quát hóa thành các yếu tố đặc trưng mang tính đại diện của văn hóa tộc người, thể hiện qua các phân tích về chức năng của gia đình, mối quan hệ trong gia đình, nghi lễ gia đình.

Tư liệu của luận án đã dựng nên bức tranh tương đối toàn diện về gia đình người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo và đóng góp nguồn tư liệu cần thiết cho các nghiên cứu tiếp theo về người Sán Dìu. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những tác động qua lại giữa nền kinh tế xã hội đang phát triển và gia đình tộc người Sán Dìu.

### ***5.1.2. Những yếu tố tích cực được lưu giữ và những hạn chế cần khắc phục***

Yếu tố tích cực thể hiện rõ nét qua truyền thống giáo dục nền nếp trong gia đình, đó là văn hóa ứng xử, cách thức giải quyết mỗi quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, trong dòng họ và cộng đồng thôn làng, thể hiện được uy tín của bản thân, của gia đình mình với dòng họ mình và xã hội. Gia đình Sán Dìu còn lưu giữ cơ bản những sắc thái văn hóa, đó là hệ thống các nghi lễ thờ cúng tổ tiên và nghi lễ tang ma.

Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay không khỏi có ý kiến cho rằng những phong tục tập quán trong tang ma của người Sán Dìu là mê tín dị đoan, song với cách nhìn của luận án, thì các nghi lễ trong tang ma là cách thể hiện thế giới quan của người Sán Dìu, tạo nên các giá trị văn hóa riêng của mình. Có chăng việc cần phải thay đổi là giảm thiểu bớt các vật cúng tế, bớt đi cỗ bàn mời khách một cách linh đình để không lãng phí, tốn kém cho gia chủ. Các bước thực hành nghi lễ dù có mang tính ma thuật, phi thực tế thì đó cũng là đặc điểm văn hóa và đã là di sản quý báu giúp nhận diện rõ ràng và chân thực tộc người Sán Dìu.

Phong tục của người Sán Dìu trong sinh đẻ, nuôi con và trong mối quan hệ gia đình đã có sự khắc phục những mặt hạn chế của các quan niệm truyền thống để sức khỏe bà mẹ và trẻ em được đảm bảo và mối quan hệ bình đẳng hơn giữa các thành viên.

Các bước nghi lễ trong hôn nhân của người Sán Dìu đã giảm thiểu đi đáng kể, phần lớn giống cách tổ chức cưới hỏi của người Kinh. Đặc biệt, tục hát *song cô* trong đám cưới không còn.

### ***5.1.3. Vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu thực tiễn***

Luận án vận dụng các lý thuyết về biến đổi văn hóa, thuyết chức năng và chức năng cơ cấu để vận dụng vào nghiên cứu thực tiễn để đề tài được hoàn thiện, hệ thống hóa và logic hơn. Tiếp cận lý thuyết chức năng góp phần nhận diện chức năng của gia đình trong đời sống xã hội và lý giải sự biến đổi chức năng của gia đình là điều tất yếu. Vận dụng lý thuyết biến đổi văn hóa vào thực tế gia đình Sán Dìu cho thấy, sự biến đổi của gia đình Sán Dìu hiện nay xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan như điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, chính sách của đất nước tác động nên mà còn gồm cả những biến đổi do nội sinh tộc người tự nhận thức, vận động và biến đổi.

## **5.2. Bàn luận**

### ***5.2.1. Gia đình phản ánh các mối quan hệ và cấu trúc xã hội***

Mô hình gia đình hạt nhân mở rộng đa số có cha hoặc mẹ già ở cùng vợ chồng con cái. Với kết quả nghiên cứu, gần 73% cha mẹ già có ở chung với con cái, cho thấy yếu tố truyền thống trong mô hình nơi ở vẫn được lưu giữ khá rõ nét, con cái phải có nghĩa vụ chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ khi về già. Trong điều kiện xã hội nông thôn đây là mô hình gia đình có tính hợp lý cao, vừa bảo đảm quá trình hạt nhân hoá tiến bộ, vừa bảo đảm sự cân bằng tâm lý và tình cảm của đời sống người già, lợi ích giáo dục và phát triển các truyền thống văn hoá gia đình.

Tình hình thực tế của xã hội hiện đại đã đem đến sự thay đổi quy mô gia đình, cấu trúc của gia đình và mối quan hệ gia đình, từ đó phản ánh nên cấu trúc của xã hội đương đại với những đặc trưng của giai đoạn xã hội đang phát triển. Sự không hoàn thiện của kết cấu gia đình (thiếu người cha hoặc mẹ) phản ánh một xã hội đang trên con đường tìm những mô hình mới đáp ứng nhiều nguyện vọng, nhu cầu sống của con người, của mỗi gia đình và cộng đồng.

### ***5.2.2. Xã hội hiện đại và sự ảnh hưởng đến một số chức năng của gia đình Sán Dìu***

Chức năng kinh tế của gia đình Sán Dìu ngày nay đã thể hiện sự thích nghi với sự phát triển chung của kinh tế đất nước. Tại Ninh Lai và Đạo Trù, người dân đã mở rộng các hoạt động ngành nghề giúp họ ngày càng nhanh nhạy hơn với nền kinh tế thị trường, tích lũy được những kinh nghiệm đáng quý vừa để mưu sinh vừa góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế chung của thôn làng. Hiện nay, việc giáo dục con cái đã có sự tương hỗ rất lớn từ xã hội, đặc biệt là từ nhà trường. Xã hội đã quan tâm nhiều hơn tới giáo dục cá nhân đặt trong mối quan hệ gia đình và nhà trường. Chức năng xã hội hóa của gia đình thể hiện trên khá nhiều phương diện, song hiện nay với sự vượt trội của khoa học công nghệ, mạng xã hội đang từng ngày ăn sâu vào cuộc sống của giới trẻ nói chung và giới trẻ Sán Dìu nói riêng.

### ***5.2.3. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự tác động tích cực đến gia đình Sán Dìu***

Sự thích ứng của các hộ gia đình Sán Dìu với cơ chế thị trường ngày càng góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lao động, giải quyết việc làm ở địa phương. Khoa học kỹ thuật được bà con áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp, mang lại năng suất mùa vụ cao hơn, phá vỡ nền kinh tế tự cung tự cấp mang tính chất khép kín tồn tại từ lâu đời.

### ***5.2.4. Nghi lễ gia đình góp phần giáo dục nhân cách con người và chuyển tải, củng cố văn hóa cộng đồng***

Những nghi lễ của gia đình luôn giữ vai trò quan trọng trong tâm thức của mỗi con người Sán Dìu, đó là nền tảng cho việc hình thành cốt cách cá nhân, gia đình và cộng đồng. Không những thế, các giá trị văn hóa trong các nghi lễ được hình thành và phát triển cùng với lịch sử tộc người, trong đó ẩn chứa những điều răn dạy về các mối quan hệ, ứng xử giữa con người với con người và con người với xã hội được thực hành từ lâu đời, trở thành quy chuẩn đạo đức giúp điều chỉnh hành vi và các mối quan hệ từ gia đình đến xã hội.



### ***5.2.5. Bàn luận về những nguy cơ và thách thức đối với văn hóa gia đình Sán Dìu hiện nay***

Mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường đã tạo ra một số hậu quả tiêu cực cho sự phát triển của gia đình. Chẳng hạn, tình trạng ly hôn ngày càng tăng, tệ nạn xã hội có nguy cơ tấn công vào gia đình ngày càng nhiều, cha mẹ đi làm ăn xa nên ít có thời gian chăm sóc, giáo dục, quan tâm đến tình cảm, tâm lý của trẻ dẫn đến trẻ có nhiều thời giờ rảnh rỗi, tò mò trước những cám dỗ, cám dỗ mà không lường trước được hậu quả. Đây là một trong những yếu tố cản trở quá trình xây dựng gia đình văn hóa ở địa phương đồng thời tạo nên sự không bền vững của kết cấu gia đình dẫn đến thiếu ổn định của cả hệ thống xã hội trong tương lai.

### ***5.2.6. Một số đề xuất góp phần bảo tồn phát huy giá trị văn hóa gia đình người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng gia đình văn hóa”.***

- Thứ nhất, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với sự phối kết hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung, tiêu chuẩn, xây dựng gia đình văn hóa.

- Thứ ba, công tác sưu tầm, thống kê tài liệu cần vừa chi tiết vừa mang tính tổng thể, kết hợp bảo tồn văn hóa với xây dựng phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời xây dựng kế hoạch bảo tồn và có sự trao đổi thường xuyên với những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc Sán Dìu để phù hợp với thuần phong mỹ tục của đồng bào vừa kế thừa những tinh hoa văn hóa tộc người đã được thực tế kiểm nghiệm, lưu giữ qua bao thế hệ tộc người.

## **Tiểu kết chương 5**

## KẾT LUẬN

1. Người Sán Dìu đến khai hoang và sinh sống trên địa bàn vùng chân núi Tam Đảo khoảng hơn hai trăm năm về trước và bắt đầu cuộc sống định cư tại đây.

2. Gia đình truyền thống của người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo tổ chức theo chế độ phụ quyền và phân chia thành gia đình hạt nhân, gia đình hạt nhân mở rộng và gia đình phụ hệ. Với đặc trưng gia đình phụ quyền, người chồng, người cha là người chủ gia đình, nắm mọi quyền quyết định và luôn giữ vị thế cao hơn người phụ nữ.

Gia đình truyền thống là nơi giáo dục nhân cách và các giá trị ứng xử của con người. Sự đặc biệt coi trọng việc giáo dục con cái của người Sán Dìu làm nên một xã hội có nền nếp và những biểu hiện của nó vẫn còn lưu giữ đến ngày nay. Dưới ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, các mối quan hệ trong gia đình Sán Dìu tồn tại những luật lệ khắt khe. Đó là những quy định con cái đối với cha mẹ, của vợ đối với chồng, của anh, chị em trong gia đình.

Những nghi lễ truyền thống trong gia đình Sán Dìu là bức tranh phác họa văn hóa, tín ngưỡng của tộc người, phản ánh nhận thức về tự nhiên, xã hội và biểu hiện tình cảm gia đình, đồng tộc. Trong đó, nổi bật lên những giá trị tốt đẹp về đạo hiếu và mối quan hệ khăng khít của mỗi gia đình với toàn thể cộng đồng.

3. Đời sống của người Sán Dìu vùng chân núi Tam Đảo đang có những thay đổi rõ rệt. Sự phát triển không ngừng của nền kinh tế thị trường dẫn đến những biến đổi về văn hóa, xã hội và khả năng tiếp nhận các tri thức mới của đồng bào.

Quy mô của gia đình Sán Dìu ngày càng thu hẹp lại, gia đình hạt nhân ngày càng chiếm ưu thế và giữ vị trí chủ yếu trong xã hội người Sán Dìu. Việc thực hiện chức năng của gia đình, cũng như các mối quan hệ trong gia đình ngày càng tiến tới sự bình đẳng hơn giữa các thành viên.

Trong hôn nhân người Sán Dìu không còn hôn nhân ép gả, hay tuyệt đối tin vào việc so tuổi, tiền thách cưới và các phí tổn khi tổ chức các lễ nghi cũng ít đi rất nhiều. Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ đó, là sự phai nhạt của văn hóa

truyền thống như: không còn mặc trang phục cưới truyền thống, không hát *sọng cô* trong đám cưới,...

Trong tang ma và thờ cúng người Sán Dìu vẫn bảo lưu các yếu tố truyền thống. Vai trò và uy tín của người thầy cúng vẫn được duy trì, tuy nhiên trong tương lai số lượng thầy cúng ngày càng giảm đi vì không có người theo học.

4. Những đổi mới của gia đình Sán Dìu có chiều hướng phù hợp với đường lối, chủ chương của Đảng và Nhà nước, thực hiện có hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên những nền nếp của chế độ gia trưởng chưa hoàn toàn mất đi, các gia đình vẫn có tỷ lệ sinh cao, tiếp nhận khoa học kỹ thuật, đặc biệt phục vụ cho sản xuất hộ gia đình còn nhiều hạn chế.... gây nên những khó khăn cho đời sống tộc người trong giai đoạn hiện nay.